

Tên cọc	Lad m	Đào			Đắp		
		S:m2	V:m3		S:m2	V:m3	
A		5,31	189,63		3,14	107,715	
1	43	3,51	182,58		1,87	99,705	
2	51	3,65	204		2,04	113,25	
3	50	4,51	173,16		2,49	105,885	
4	39	4,37	172,48		2,94	126,72	
5	44	3,47	129,15		2,82	113,575	
6	35	3,91	183,96		3,67	167,58	
7	42	4,85	206,8		4,31	153,925	
8	47	3,95	162,325		2,24	98,255	
9	43	3,6	131,75		2,33	125,25	
10	50	1,67	98,01		2,68	160,65	
11	54	1,96	97,17		3,27	143,91	
12	41	2,78	130,8		3,75	123,6	

Tên cọc	Lad	Đào			Đập		
		S:m2	V:m3	S:m2	V:m3	S:m2	V:m3
13	m	3,76		2,43			
	40		176,8				102,6
14		5,08		2,7			
	31		154,38				86,8
15		4,88		2,9			
	34		145,18				83,13
B		3,66		1,99			
Tổng	684,00		2538,18				1912,55

Dọn mặt bằng	684*15	10.260,00
Vận chuyển đất thải	25,3818*100-191,26-17,213*100	625,62
Chiều dài cắt ngang	15*17	255,00

TU' VẤN GIÁM SÁT



Nguyễn Tuấn Thành

NHÀ THẦU THI CÔNG

Nguyễn Sĩ Thỏa